

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19/5/2020
V/v: “Kiện ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa;
2. Ông Lục Văn Văn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Thế Trung - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1967

Địa chỉ: Ngõ 176, đường D, tổ 17, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai -
Vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1970

Địa chỉ: Ngõ 176, đường D, tổ 17, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai -
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T không đăng ký kết hôn mà tự nguyện về chung sống với nhau năm 1993, dưới sự chấp thuận của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ, chồng bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2010. Đến nay anh Nguyễn Thanh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết không công nhận quan hệ giữa anh và chị Nguyễn Thị T là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 09/3/1994 và cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 05/8/1997. Đến nay cả hai cháu đã trưởng thành anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H về sống với nhau từ năm 1993 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng đã sống ly thân 08 năm nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 09/3/1994 và cháu Nguyễn Thanh S, sinh ngày 05/8/1997. Đến nay cả hai cháu đã trưởng thành chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao nuôi con

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại điều khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về việc ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện về sống với nhau từ năm 1993, không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh, chị đều xác nhận cuộc sống vợ chồng sống không hoà thuận hạnh phúc có nhiều mâu thuẫn, từ năm 2010 anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay cả hai anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều nhất trí ly hôn. Anh H và chị T không đăng ký kết hôn mà sống chung như vợ chồng là trái pháp luật vì vậy căn cứ vào khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T là quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 09/3/1994 và cháu Nguyễn Thanh S, sinh

ngày 05/8/1997. Đến nay cả hai cháu đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc giao nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 14; Khoản 2 điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T là quan hệ vợ chồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Nguyễn Thanh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0006634 ngày 26/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được trừ vào tiền án phí phải nộp.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh H và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh